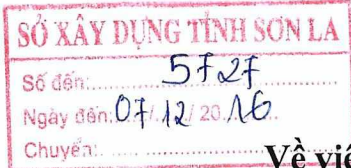


Số: 2866/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 01 tháng 12 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung điều chỉnh mở rộng thị trấn
Phù Yên, huyện Phù Yên (giai đoạn 2016-2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 185/TTr-SXD ngày 09/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung điều chỉnh mở rộng thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên (giai đoạn 2015-2025), với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch

1.1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch

Khoảng 303,64 ha, trong đó:

Thuộc thị trấn Phù Yên: 91,34 ha.

Thuộc xã Quang Huy: 150,96 ha.

Thuộc xã Huy Bắc: 47,4 ha.

Thuộc xã Huy Hạ: 13,94 ha.

1.2. Ranh giới quy hoạch thị trấn

Phía Bắc và Tây Bắc giáp xã Huy Bắc và xã Quang Huy.

Phía Đông Nam giáp xã Huy Tân.

Phía Đông Bắc giáp xã Quang Huy.

Phía Tây Nam giáp xã Huy Hạ.

2. Quy mô, tính chất đô thị

2.1. Quy mô dân số đô thị

Đến năm 2020: khoảng 12.500 người.

Đến năm 2025: khoảng 15.000 người.

2.2. Quy mô đất xây dựng đô thị

Đến năm 2025: khoảng 248,71 ha.

Đến năm 2025: khoảng 290,16 ha.

2.3. Tính chất đô thị

Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của huyện Phù Yên;

Là trung tâm giao lưu văn hoá, trao đổi kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc;

Là đầu mối giao thông quan trọng nối liền thị trấn với các xã thuộc huyện, là điểm trung chuyển giao thông đường bộ trên tuyến Quốc lộ 37 nối liền Sơn La với Phú Thọ, Hà Nội;

Là đô thị loại V có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

3. Phân khu chức năng

Trung tâm hành chính - chính trị của huyện và thị trấn;

Trung tâm Văn hóa - TDTT cấp huyện;

Trung tâm dịch vụ, thương mại huyện Phù Yên;

Trung tâm y tế cấp huyện;

Trung tâm giáo dục đào tạo cấp huyện;

Khu công viên cây xanh, mặt nước cấp huyện;

Các đơn vị ở;

Đất an ninh, quốc phòng;

Đất sản xuất công nghiệp;

Đất dự trữ phát triển.

4. Quy hoạch sử dụng đất

- Chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng đô thị đạt được :

Năm 2020: 198 m²/người.

Năm 2025: 193 m²/người.

- Chỉ tiêu đất dân dụng đạt được :

Năm 2020: 162 m²/người.

Năm 2025: 156 m²/người.

STT	Ký hiệu	Loại đất	XĐ Chính trang (ha)	QH SĐĐ đến 2020 (ha)	Tỷ lệ (%)	QH SĐĐ đến 2025 (ha)	Tỷ lệ (%)
1	ĐẤT DÂN DỤNG		170,57	202,67	81,49	234,11	80,68
1.1	ODT	Đất ở đô thị	129,95	145,67	58,57	158,9	54,76
1.2	CCC	Công cộng	3,66	7,69	3,09	11,06	3,81
1.3	DGD	Giáo dục cơ sở	4,29	4,75	1,91	5,85	2,02
1.4	CXC	Cây xanh	3,02	5,2	2,09	9,07	3,13
1.5	MNC	Mặt nước cảnh quan	2,94	2,94	1,18	2,94	1,01
1.6	DTT	Thể thao	1,4	5,02	2,02	5,02	1,73
1.7	DGT	Đường dân dụng	24,46	29,82	11,99	39,46	13,60
1.8	BDX	Bãi đỗ xe	0	0,73	0,29	0,81	0,28
1.9	LKD	Lưu không dân dụng	0,85	0,85	0,34	1	0,34
2	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG		41,96	59,52	18,51	69,53	19,32
2.1	TSC	Cơ quan	4,95	8,79	3,54	8,79	3,03
2.2	DGC	GĐĐT từ THPT	2,43	2,43	0,98	3,81	1,31
2.3	SKC	Kinh doanh	8,99	15,59	6,27	18,4	6,34
4.1	SKK	Công nghiệp, TTCN	0	3,93	1,58	7,8	2,69
4.2		Hạ tầng kỹ thuật	0,65	0,64	0,26	2,59	0,89
4.2.1	<i>DHT</i>	<i>Đất hạ tầng</i>	<i>0,38</i>	<i>0,38</i>	<i>0,15</i>	<i>1,57</i>	<i>0,54</i>
4.2.2	<i>NTD</i>	<i>Nghĩa trang, nghĩa địa</i>	<i>0,27</i>	<i>0,27</i>	<i>0,11</i>	<i>0,27</i>	<i>0,09</i>
4.2.3	<i>CXL</i>	<i>Cây xanh cách ly</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,75</i>	<i>0,26</i>
4.3		Giao thông đối ngoại	10,32	10,8	4,34	10,8	3,72

4.3.1	BDN	Đầu mối GT đối ngoại	0,3	0,78	0,31	0,78	0,27
4.3.2	DGQ	Quốc lộ	10,02	10,02	4,03	10,02	3,45
4.4		An ninh, quốc phòng	1,14	3,46	1,39	3,46	1,19
4.4.1	CAN	An ninh	0,32	2,63	1,06	2,63	0,91
4.4.2	CQP	Quốc phòng	0,82	0,83	0,33	0,82	0,28
4.3	PNK	Phi nông nghiệp khác	0,00	0,40	0,16	0,40	0,14
3	ĐẤT XD NGOÀI PHẠM VI ĐT		13,48	54,93		13,48	
3.1	CXQ	Cây xanh cảnh quan	0,66	0,66		0,66	
3.2	DCS	Dự trữ phát triển	12,82	54,27		12,82	
TỔNG CỘNG			212,53	303,64	100	303,64	100

5. Định hướng phát triển không gian đô thị

Về tổng thể, đô thị phát triển theo 02 hướng chủ đạo:

- Về phía Tây Nam: Phát triển đô thị trên quỹ đất nông nghiệp còn lại giữa Quốc lộ 37 đến đường vành đai phía Tây.

- Về hướng Đông: Phát triển từ trục đường đôi 37m ra đường Mường Tấc tạo thành khu văn hóa thể thao dịch vụ, công nghiệp phía Đông đô thị.

Toàn bộ đô thị gồm 05 đơn vị ở: Đơn vị ở số 1 Phía Bắc đô thị giáp khu công nghiệp; đơn vị ở số 2 phía Đông giáp Trung tâm văn hóa TĐTT; đơn vị ở số 3 phía Đông Nam đô thị khu vực chợ nông sản; đơn vị ở số 4 phía Tây Nam đô thị; đơn vị ở số 5 phía Tây Trung tâm hành chính - chính trị. Mỗi đơn vị ở có bố trí trung tâm công cộng, bãi đỗ xe, nhà văn hóa đơn vị ở và vườn đơn vị ở.

6. Định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, văn hóa, giáo dục, y tế, đào tạo, công viên - TĐTT, cây xanh đô thị.

6.1. Thương mại - dịch vụ

Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng được xây dựng trên trục đường đô thị 37m với, được xây dựng theo dạng tổ hợp công trình đa chức năng, là công trình điểm nhấn cho toàn bộ đô thị, cần chú ý đến các mặt đứng hướng ra đường đô thị và đường Quốc lộ 37. Trong đó, sẽ là công trình cao tầng từ 5 tầng trở lên và công trình

dịch vụ thấp tầng từ 2 tầng trở xuống. Đây sẽ là cụm công trình hiện đại, là đại diện về hình ảnh cho một trung tâm công nghiệp và dịch vụ cấp tỉnh.

Trung tâm thương mại cấp huyện là chợ nông sản.

Trung tâm thương mại cấp đô thị là chợ trung tâm hiện trạng.

Trung tâm dịch vụ đô thị: Các công trình dịch vụ thương mại trên đường Quốc lộ 37 vào trung tâm, bao gồm các hình thức dịch vụ đa năng : dịch vụ khách sạn, ăn uống và các dịch vụ khác.

Trung tâm dịch vụ công nghiệp: Đầu đường Mường Tấc vào Khu công nghiệp với các loại hình dịch vụ giao dịch, trưng bày, giới thiệu sản phẩm...

Trung tâm dịch vụ giao thông : Phía Nam đô thị với các loại hình dịch vụ giao thông như xăng dầu, rửa xe, phụ tùng, sửa chữa thay thế, dừng nghỉ và dịch vụ khác kèm theo.

6.2. Văn hóa, giáo dục, y tế, đào tạo

Quy hoạch khu trung tâm thể thao văn hóa cấp Huyện với quy mô 5,19 ha nằm trên đường đô thị 37m giao với đường Mường Tấc.

Quy hoạch mới cụm trường chuyên nghiệp phía Đông giáp với khu trung tâm TĐTT với quy mô 1,38 ha.

Trung tâm giáo dục thường xuyên chính trang.

Trường THPT Phù Yên mở rộng và trường chuyên nghiệp được quy hoạch mới đối diện với Trung tâm TĐTT là cơ sở giáo dục quan trọng của huyện.

Chính trang lại bệnh viện đa khoa huyện và các trung tâm y tế dự phòng;

Quy hoạch Bệnh viện đa khoa mới nằm giáp trung tâm TĐTT trên đường Mường Tấc với quy mô 3,18 ha;

6.3. Công viên –TĐTT, cây xanh cảnh quan đô thị:

Quy hoạch hành lang cây xanh cảnh quan hai bên suối Ngọt, kết nối với hành lang cây xanh cách ly của KCN.

Quy hoạch Công viên đô thị với quy mô 3,21 ha; Công viên 2/9; Công viên 18/10.

7. Định hướng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật

Lựa chọn cốt xây dựng đảm bảo cao hơn tần xuất ngập 10% như sau: cao hơn 0,3m đối với khu vực dân dụng và cao hơn 0,5m đối với khu vực công nghiệp.

San nền đắp với các khu vực ruộng trũng và san gạt cục bộ đối với các khu vực xây dựng khác với độ dốc nền tối thiểu 0,5%.

Khởi thông các dòng chảy thoát nước tự chảy, kè bờ suối Ngọt.

7.2. Thoát nước mặt

Toàn đô thị được phân chia thành 02 lưu vực thoát nước chính: thoát về suối Tắc và suối Ngọt:

- Khu vực từ đường QL37 trở về phía Bắc thoát nước về các cửa xả tại suối Tắc.
- Khu vực phía Nam thoát vào suối Ngọt đi qua đi thị trấn.

Hình thức thoát nước mặt trong mạng lưới tự chảy về các cửa xả. Các cống thoát tự chảy là cống BTCT được bố trí dọc các tuyến giao thông đô thị.

7.3. Giao thông

Tỷ lệ đất giao thông và giao thông tĩnh trong tổng diện tích đất xây dựng đô thị đến năm 2025 khoảng 17,94% (~ 18%), bao gồm:

a. Giao thông đối ngoại:

Đường quốc lộ 37, mặt cắt 2-2: Bn = 25m; Bm = 15m; Vĩa hè: 2x5,0m.

Đường tỉnh 114, mặt cắt 3-3: Bn = 16,5m; Bm = 10,5m; Vĩa hè: 2x3,0m.

b. Giao thông cấp đô thị:

Đường liên khu vực:

- Đường vành đai phía Đông từ bản Nà Xá đến đường tỉnh 114: mặt cắt 3-3, Bn = 16,5m, Bm = 10,5m;

- Đường mới vào trung tâm văn hóa thể thao: mặt cắt 1-1, Bn = 37m, Bm = 2x 7,5m, dải phân cách rộng 16m;

- Đường từ sân vận động hiện trạng đến đường tỉnh 114: mặt cắt 3-3, Bn = 16,5m, Bm = 10,5m;

- Đường theo hướng Đông Tây qua rạp chiếu phim: mặt cắt 3-3, Bn = 16,5m, Bm = 10,5m.

Đường chính khu vực:

- Đường vành đai phía Tây, mặt cắt 3-3: Bn = 16,5m, Bm = 10,5m;

- Đường phía Đông đoạn từ UBND xã Quang Huy đến bản Kim Tân, mặt cắt 3-3: Bn = 16,5m, Bm = 10,5m;

- Đường theo hướng Đông Tây từ bản Nà Phái 2 đến bản Nong Và 2, mặt cắt 3-3: Bn = 16,5m, Bm = 10,5m;

- Đường theo hướng Đông Tây đi qua bệnh viện quy hoạch mới, mặt cắt 3-3: Bn = 16,5m, Bm = 10,5m.

Các đường khác đến cấp phân khu vực: Được thiết kế phù hợp với các đặc điểm tự nhiên, hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất, mặt cắt 3-3, 4-4, 5-5: Bn = 10-16,5m.

Đường cấp nội bộ: Không thuộc phạm vi nghiên cứu của đề án tỉ lệ 1/2.000, sẽ được làm rõ trong các đồ án quy hoạch chi tiết khác.

c. Công trình giao thông tĩnh:

Bến xe đô thị: Bến xe Phù Yên tiếp tục được sử dụng và quy hoạch thêm bến xe dự trữ nằm phía Nam khu vực trên quốc lộ 37.

Bãi đỗ xe: gồm 04 điểm.

7.4. Cấp nước

- Tiêu chuẩn cấp nước: Năm 2020: 90 lít/người/ngày đêm.
Năm 2025: 100 lít/ người/ ngày đêm.
- Nhu cầu cấp nước: Năm 2020 là 2.400 m³/ ngày đêm.
Năm 2025 khoảng 3.200 m³/ ngày đêm.

Nguồn cấp nước: Trạm cấp nước Nà Xá nằm phía Bắc khu vực nghiên cứu và trạm cấp nước suối Ngọt.

Mạng lưới truyền dẫn có đường kính từ $\Phi 250$ đến $\Phi 150$. Mạng lưới phân phối chính là mạng vòng có kích thước từ $\Phi 150$ đến $\Phi 100$, mạng lưới dịch vụ cấp cho các hộ tiêu thụ có đường kính $\Phi 65$ - $\Phi 80$.

Đường ống cấp nước đi ngầm dưới vỉa hè với độ chôn sâu tối thiểu 0,5m.

Trụ cứu hỏa kiểu nổi được bố trí tại các ngã ba, ngã tư đường và dọc tuyến ống với cự ly 150m một trụ cứu hỏa trên các tuyến ống $\Phi 100$ trở lên.

7.5. Cấp điện

- Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt: Năm 2020: 200 W/người.
Năm 2025: 330 W/người.
- Tổng công suất tính toán tiêu thụ điện năng: 7.154 kVA.

Nguồn cấp điện: Nguồn điện cho khu vực được lấy từ trạm 110kV Phù Yên theo đường dây 35kV hiện trạng cấp điện cho trạm biến áp trung gian 35/22kV tại bản Nà Xá.

Lưới điện trung áp 22kV xây mới cấp điện cho đô thị xuất phát từ trạm biến áp trung gian chia thành 3 lộ: 1 lộ đi dọc theo quốc lộ 37 đến cấp điện cho các trạm biến áp phân phối gần quốc lộ 37 và các trạm nằm phía Tây quốc lộ 37, 1 lộ đi dọc theo đường vành đai phía Đông cấp điện cho các trạm biến áp phân phối khu đất tiêu thụ công nghiệp và trung tâm giáo dục đào tạo, 1 lộ còn lại đi dọc

theo đường vành đai phía Đông cung cấp điện cho các trạm biến áp phân phối khu chợ trung tâm và bệnh viện huyện.

Lưới điện trung áp 10kV hiện trạng trong tương lai được dỡ bỏ thay thế bằng lưới điện 22kV.

Nấn chỉnh hướng tuyến của các tuyến điện 35kV đi các xã phù hợp với quy hoạch mới về hệ thống giao thông.

7.6. Thoát nước bản

Tiêu chuẩn thu gom nước thải: đến năm 2020 xử lý đến 80% nhu cầu dùng nước, đến năm 2025 xử lý đến 90% nhu cầu dùng nước .

- Tổng nhu cầu xử lý nước thải đến 2020 khoảng 1.800 m³/ngđ.

- Tổng nhu cầu xử lý nước thải đến 2025 khoảng 2.880 m³/ngđ.

Xây dựng hệ thống thoát nước bản riêng, phân chia đô thị thành 02 lưu vực thoát nước chính tương ứng với 2 trạm xử lý nước thải. Dự kiến xây dựng 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 2.500 m³/ngày đêm và trạm xử lý nước thải công nghiệp 400m³/ngày đêm đặt tại khu công nghiệp.

7.7. Nghĩa trang, bãi rác

Nhu cầu xử lý chất thải rắn đến 2020 là 11,5 tấn/ngày đêm, đến năm 2025 là 17,3 tấn/ngày đêm. Khu xử lý CTR dự kiến nằm bên ngoài phạm vi đô thị, tại bản Cóm xã Huy Tường, nằm ngoài ranh giới quy hoạch.

Nghĩa trang mới cho đô thị đề xuất được quy hoạch bên ngoài phạm vi đô thị, tại chân đèo Ban thuộc xã Huy Thượng. Các nghĩa địa nằm trong nội thị được xanh hóa và dân đóng cửa, khuyến khích di dời về nghĩa trang tập trung. Nghĩa trang liệt sĩ được giữ nguyên hiện trạng.

7.8. Thông tin liên lạc

Mạng lưới bưu chính: Hiện có tuyến truyền dẫn đến tổng đài Bưu điện của thị trấn.

Phát triển mạng hạ tầng viễn thông theo hướng công nghệ hiện đại, chú trọng ứng dụng công nghệ, chất lượng, xây dựng mạng theo mô hình mạng thế hệ mới (NGN). Ngâm hóa 100% hạ tầng mạng cáp quang đến trung tâm khu vực dân cư, khu công nghiệp. Thuê bao internet và thuê bao băng rộng phải phủ sóng 100% khu dân cư, đáp ứng về nhu cầu về các dịch vụ viễn thông của người dân.

8. Thiết kế đô thị

8.1. Quy định chi tiết

Khi lập dự án đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc, về quy mô diện tích, chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch phải tuân thủ theo đồ án quy

hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2.000 (bao gồm mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao công trình, ...).

Cốt xây dựng công trình tuân theo thiết kế san nền chuẩn bị kỹ thuật.

Tầng cao công trình công cộng, dịch vụ thương mại trung bình từ 1-3 tầng, các công trình chức năng còn lại có số tầng cao theo chỉ tiêu quy hoạch.

8.2. Quy định kiến trúc

Các công trình có màu sắc trang nhã, phù hợp với cảnh quan toàn khu vực.

Cây xanh cảnh quan: Lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng được bố trí phân tầng theo chiều cao của từng loại cây.

Tại các công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật trồng cây xanh che chắn.

8.3. *Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng*: Các yêu cầu kỹ thuật đối với các tuyến đường nội khu tuân theo quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/2.000.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

9.1. Đánh giá hiện trạng môi trường

Môi trường, hệ sinh thái trong vùng quy hoạch nhìn chung tương đối tốt, đối với khu vực nội thị chịu tác động của tiếng ồn, khói bụi do hoạt động các phương tiện giao thông, hoạt động xây dựng gây ra, các khu vực ngoại thị chủ yếu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các hóa chất nông nghiệp phục vụ chăn nuôi, trồng trọt, các thảm thực vật, nước mặt, nước ngầm phần nào bị ảnh hưởng bởi dư lượng hóa chất tồn đọng.

9.2. Phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến phát triển KT-XH và môi trường đô thị

Về cơ bản, việc xây dựng đô thị với hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ổn định sẽ tác động tới môi trường theo chiều hướng tốt hơn: xử lý chất thải rắn, nghĩa trang được đưa ra ngoài đô thị; nước thải được xử lý triệt để; các vấn đề xã hội và lao động được đảm bảo.

Tuy nhiên, do trình độ nguồn nhân lực hiện trạng không cao, nên sản xuất tiểu thủ công nghiệp vẫn cần thiết phải quy hoạch thêm nhằm đảm bảo khả năng chuyển đổi nghề nghiệp thành công từ sản xuất nông lâm nghiệp sang phi nông nghiệp cho các hộ dân bị thu hồi đất trong quá trình phát triển đô thị hóa.

Do vậy, sẽ có sự mâu thuẫn giữa mục tiêu bảo vệ môi trường và mục tiêu quy hoạch, khi sản xuất tiểu thủ công nghiệp là nguồn ô nhiễm tiềm năng cho môi trường. Tuy nhiên trong dài hạn, sự mâu thuẫn này sẽ dần được hạn chế khi trình độ phát triển của khu vực cao hơn sẽ có thể chuyển đổi các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp sang sản xuất kinh doanh không ô nhiễm.

9.3. Các giải pháp phòng ngừa, khắc phục

a. Các giải pháp về tổ chức, quản lý:

Không cấp phép cho công trình có khả năng gây ô nhiễm về bất kỳ yếu tố môi trường nào vào trong khu vực dân dụng.

Có lộ trình hợp lý tiến tới đóng cửa các nghĩa địa rải rác trong đô thị.

Khuyến khích việc hạn chế sử dụng hóa chất bừa bãi trong canh tác nông lâm nghiệp. Khuyến khích phủ xanh đất nông lâm nghiệp, không bỏ hoang đất, không khai thác đất bừa bãi không đúng quy hoạch.

Kiểm soát mức độ ô nhiễm của các nhà máy gần đô thị, đặc biệt là về khí thải công nghiệp, yêu cầu các nhà máy phải có giải pháp kỹ thuật hạn chế khí thải độc hại.

b. Các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật:

Về quy hoạch sử dụng đất:

Phát triển đô thị mới thiên về hướng Đông và hướng Nam.

Giữ lại hệ thống suối hiện trạng cho mục đích thoát nước trong đô thị, tăng cường thêm cây xanh nhằm cải tạo môi trường vi khí hậu.

Quy hoạch cây xanh cách ly xung quanh khu công nghiệp nhằm hạn chế khói, bụi, và ồn từ hoạt động công nghiệp và giao thông.

Phân vùng ô nhiễm của các nhà máy trong khu công nghiệp nhằm đảm bảo mức độ ô nhiễm giảm khi khoảng cách tới đô thị giảm dần.

Về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

San nền nâng cao cốt cho các khu vực có nguy cơ ngập lụt và xây dựng hệ thống thoát nước mưa nhằm tránh ngập úng cho khu vực nghiên cứu.

Xây dựng hệ thống giao thông với đường vành đai phía Đông nhằm hạn chế giao thông đối ngoại qua trung tâm đô thị, vừa đảm bảo an toàn giao thông, vừa góp phần giảm ô nhiễm trong khu vực trung tâm về không khí và tiếng ồn.

Đảm bảo hành lang an toàn điện cao áp nhằm tránh ô nhiễm từ.

Cấp nước đảm bảo 100% các hộ được cấp nước sạch nhằm hạn chế tối đa việc khai thác nước ngầm.

Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn có trạm xử lý nước thải cuối dòng nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường nước và đất.

Thu gom rác thải với tỉ lệ đến 85% nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường đất, và không khí.

Quy hoạch nghĩa trang tập trung, tiến tới đóng cửa và xanh hóa các nghĩa địa rải rác trong đô thị hiện nay.

9.4. Chương trình, kế hoạch giám sát, quan trắc môi trường

a. Môi trường nước mặt và nước thải:

Số lượng: 04 điểm.

Vị trí: 01 điểm gần suối Ngọt phía Nam sau Trạm xử lý nước thải số sinh hoạt, 01 điểm tại điểm xả thải từ Trạm xử lý nước thải công nghiệp, 01 điểm tại trạm cấp nước Nà Xá và 01 điểm tại trạm cấp nước suối Ngọt.

Tần suất: 02 lần/ năm.

Môi trường nước ngầm.

Số lượng: 02 giếng khoan tại các đơn vị ở dọc suối Ngọt.

Vị trí: 01 tại khu thư viện Phù Yên; 01 khu dân cư bản Phố 1.

Tần suất: 02 lần/ năm.

b. Môi trường không khí:

Số lượng: 04 điểm.

Vị trí: điểm giao phía Bắc thị trấn giữa Quốc lộ 37 và đường vành đai phía Đông, điểm giao phía Nam thị trấn giữa Quốc lộ 37 và đường vành đai phía Đông, 01 điểm ở khu công nghiệp, 01 điểm ở ngã tư Quốc lộ 37 với đường qua sân vận động huyện Phù Yên.

Tần suất: 02 lần/ năm.

c. Chất thải rắn:

Số lượng: 01 điểm.

Vị trí: Điểm trung chuyển rác thải.

Tần suất: 01 lần/ năm.

d. Quan trắc bất thường và bổ sung:

Khi các chỉ số trên không ở trong ngưỡng cho phép, đặc biệt là về khí thải, nước ngầm và nước mặt, hoặc khi được thông báo có sự cố môi trường bất thường, cần quan trắc bổ sung. Vị trí và số lượng điểm quan trắc tùy theo dự báo về nguồn ô nhiễm tạo ra sự vượt ngưỡng các chỉ tiêu trên.

10. Kinh tế xây dựng

10.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Đầu tư xây dựng các công trình công cộng như: Nhà văn hoá thể thao huyện Phù Yên; Nhà làm việc Huyện ủy Phù Yên; Nâng cấp, sửa chữa trung

tâm chính trị huyện; Trung tâm dạy nghề huyện Phù Yên; Trung tâm y tế dự phòng, v.v...

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các tuyến giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, khu công viên - cây xanh đô thị, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu sản xuất tập trung.

10.1. Phân kỳ đầu tư

a. Giai đoạn 2016-2020:

Tổng dự toán kinh phí dự kiến đầu tư xây dựng cho giai đoạn này khoảng 1.236 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách khoảng 309 tỷ đồng, chiếm 25,01%.

b. Giai đoạn 2021-2025:

Tổng dự toán kinh phí dự kiến đầu tư xây dựng cho giai đoạn này khoảng 1.065 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách khoảng 264 tỷ đồng, chiếm 24,79%.

10.3. Đề xuất nguồn vốn thực hiện quy hoạch

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn xã hội hóa và vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng

Căn cứ hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch, chuyên giao hồ sơ quy hoạch được duyệt cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Giao UBND huyện Phù Yên

Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách, tổ chức lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, đề xuất rõ danh mục, nguồn vốn đầu tư theo quy định Luật đầu tư công, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Tổ chức lập, ban hành Quy định quản lý theo hồ sơ quy hoạch chung xây dựng được duyệt.

3. Trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng thành phần, nếu có những nội dung thay đổi so với hồ sơ quy hoạch chi tiết được duyệt hoặc một số nội dung của hồ sơ quy hoạch chi tiết chưa phù hợp với dự án đầu tư, chủ đầu tư dự án phải trình các cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch trước khi lập dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Lao động - Thương binh

và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đạo tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *lf*

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT, TH, KG-VX, Quý-KT, 28b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đức Hải